

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ,
xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 25/NĐ-CP ngày 31/3/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NQ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *TS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20. *TS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

ĐỀ ÁN
GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số **955/QĐ-UBND** ngày **28** / **3** / 2016 của UBND tỉnh)

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Bình Định là tỉnh thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung bộ; phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi. Toàn tỉnh có 01 thành phố, 01 thị xã, 05 huyện đồng bằng, 02 huyện trung du và 03 huyện miền núi; 126 xã, 21 phường, 12 thị trấn. Dân số toàn tỉnh có hơn 1.678.671 người, trong đó khoảng 1.020.000 người trong độ tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn tỉnh. Ngoài dân tộc Kinh, còn có các dân tộc khác nhưng chủ yếu là Chăm, Ba Na và Hrê.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân toàn tỉnh trong việc giải quyết tình trạng người lang thang, xin ăn, góp phần làm cho cảnh quan môi trường đô thị sạch đẹp, môi trường du lịch văn minh, thân thiện, đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi và hấp dẫn để thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó việc giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn là một trong các nhiệm vụ cần phải thực hiện một cách triệt để và có hiệu quả. Chính vì vậy, việc xây dựng Đề án giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là cần thiết.

Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/01/2013 của Chính phủ;
- Các văn bản chỉ đạo có liên quan của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

PHẦN II
THỰC TRẠNG NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN, CƠ SỞ PHÁP
LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2010-2015

Thực hiện Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tập trung đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 với mục tiêu: Đảm bảo đến cuối năm 2015, trên địa bàn tỉnh, từ nông thôn đến thành thị mà nhất là thành phố Quy Nhơn cơ bản không còn tình trạng người già, người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ, lang thang, xin ăn; không để những người lang thang, không nghề nghiệp ngủ trên các vỉa hè, góc chợ và nơi công cộng; không để người có sức khỏe nhưng lười lao động đi xin ăn và gây rối trật tự xã hội. Góp phần làm cho cảnh quan môi trường đô thị sạch đẹp, văn minh và đảm bảo an ninh trật tự.

Qua 05 năm thực hiện giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực, bình quân hàng năm có khoảng 58 đối tượng lang thang, cơ nhỡ xin ăn bị tập trung. Việc tập trung người lang thang xin ăn đã từng bước giảm đáng kể số người lang thang, xin ăn tại các khu di tích lịch sử, các khu danh lam thắng cảnh, công viên, bến xe, các chợ... trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo cảnh quan môi trường văn minh, lịch sự và tạo mỹ quan đô thị.

Giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn được tập trung theo quy định của pháp luật bằng nhiều biện pháp như: Nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội đối với số đối tượng không tìm được thân nhân, đối tượng neo đơn không có người thân chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trả về nơi cư trú đối với các đối tượng trong độ tuổi lao động đã xác minh được địa chỉ, quê quán.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn vẫn còn một số bất cập, tồn tại sau:

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân đối với tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo được sự hợp tác của cộng đồng đối với việc giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn. Công tác tập trung người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn chưa được thực hiện thường xuyên liên tục, mà chủ yếu thực hiện theo các đợt cao điểm như: các ngày lễ, hội, tết ...

- Đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn có giảm nhiều song chưa phải là hết, trong thời gian qua số đối tượng mất khả năng hành vi từ các tỉnh khác đến có xu hướng tăng lên, do việc sử dụng rượu bia, các chất kích thích như ma túy đá, nên số đối tượng lang thang này hiện nay rất nhiều và khó kiểm soát.

- Đối tượng được trả về gia đình và địa phương sau đó trở lại lang thang xin ăn đã bị tập trung lần 2, cá biệt có người tái phạm nhiều lần, chủ yếu đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật nặng, điều đó cho ta thấy việc quản lý, giáo dục và áp dụng các chính sách xã hội tại địa phương chưa được tốt; sự quan tâm giúp đỡ

của gia đình và chính quyền địa phương nhằm ổn định cuộc sống cho đối tượng chưa đúng mức.

- Các địa phương chuyển giao về điểm tập trung của tỉnh thì đa số đối tượng là người mất khả năng hành vi, người lang thang có sức khỏe yếu, bệnh tật mà chưa chú trọng đến công tác tập trung thường xuyên các đối tượng xin ăn là người già và trẻ em (đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh lân cận) thường đi từng nhóm xin ăn ở các nhà hàng, quán cafe và các chợ trên địa bàn TP. Quy Nhơn.

- Nhiều người dân thương xót trước cảnh người ăn xin, lang thang, yếu thế không nơi nương tựa mà không biết mình đang dung túng cho một số người lười lao động, thích sống tự do không chấp nhận sự chăm sóc của gia đình, giúp đỡ của làng xóm, nhiều người có sức khỏe nhưng giả làm người khuyết tật để lợi dụng tấm lòng hảo tâm của xã hội. Mặt khác tình trạng một số đối tượng bảo kê, cưỡng ép trẻ em, người già hay những người yếu thế đi ăn xin thành nhóm để thu lợi bất chính từ những đối tượng này hiện đang là vấn đề nhức nhối của cả nước nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng.

- Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh là nơi trực tiếp tạm tiếp nhận, quản lý, giáo dục đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn tập trung, hiện cơ sở vật chất tại Trung tâm đã xuống cấp trầm trọng, gây khó khăn trong việc quản lý, giáo dục đối tượng.

- Sự phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và lực lượng Công an chưa được chặt chẽ, việc thực hiện Đề án giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn một số địa phương còn xem nhẹ và ỷ lại.

- Chưa có chế độ, chính sách ưu đãi cho cán bộ làm công tác giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn nên chưa thật sự tạo động lực cho cán bộ phải làm việc trong môi trường tiềm ẩn yếu tố nguy hiểm cao.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tập trung đối tượng

Cùng với sự phát triển của tỉnh và thu hút khách du lịch đến Bình Định, người lang thang, xin ăn từ các nơi khác cũng đến Bình Định để lang thang, xin ăn kiếm sống. Trong 05 năm (2011- 2015) đã thực hiện 21 đợt tập trung cao điểm và tập trung thường xuyên, trong đó có 01 đợt tập trung đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo. Qua đó, các địa phương đã chuyển giao cho tỉnh tổng số 289 đối tượng (165 nam, 124 nữ, 59 trẻ em), trong đó: Đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn: 250 người và nghề khác 39 người. Nơi cư trú: Trong tỉnh 154 đối tượng, ngoài tỉnh 135 đối tượng, có 12 đối tượng tập trung lần 2 trở lên.

Các địa phương đã tập trung cụ thể: Thành phố Quy Nhơn 232 đối tượng; huyện Tuy Phước 14 đối tượng; huyện Hoài Nhơn 18 đối tượng; huyện Tây Sơn 01 đối tượng; huyện Phù Cát 06 đối tượng; huyện Phù Mỹ 02 đối tượng; huyện An

Lão 01 đối tượng; thị xã An Nhơn 15 đối tượng; riêng 3 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân không có đối tượng giao cho tỉnh.

2. Phân loại xử lý

Sau các đợt tập trung cao điểm thường xuyên và đợt xuất. Tổ thường trực của tỉnh đã tiến hành lấy lời khai, khám bệnh, tuyên truyền, giáo dục và lập hồ sơ phân loại đối tượng theo quy định như sau:

- Tiếp nhận nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn 25 đối tượng. Số đối tượng này hầu hết bị rối nhiễu tâm trí ở thể nặng, có nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội mà gia đình không quản lý nuôi dưỡng được, cá biệt số đối tượng từ các tỉnh khác theo các quốc lộ, tỉnh lộ đến tỉnh ta có chiều hướng gia tăng. Số đối tượng còn lại không khai thác được họ, tên, quê quán và quan hệ gia đình nên việc xác định được nhân thân, nơi cư trú gặp rất nhiều khó khăn, do đó không thể thông báo cho gia đình và địa phương biết để phối hợp nhận về quản lý tại gia đình.

- Tiếp nhận nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Định 17 đối tượng, số đối tượng này chủ yếu là người cao tuổi đơn thân, người tàn tật nặng không nơi nương tựa và trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ không xác định được nhân thân vv... *(đã hoàn thành các thủ tục thông báo cho gia đình và địa phương, nhưng gia đình, người thân không có khả năng nuôi dưỡng và quản lý).*

- Phối hợp cùng các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh tái hòa nhập cộng đồng 247 đối tượng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước đối với số đối tượng là người trong tỉnh được tái hòa nhập cộng đồng, số đối tượng được gia đình và chính quyền bảo lãnh về được giúp đỡ để ổn định cuộc sống, một số có nơi cư trú rõ ràng thì giáo dục và vận động cho đối tượng về gia đình và có thông báo cho chính quyền địa phương biết để có biện pháp quản lý tại cộng đồng.

Người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn được chia làm nhiều loại đối tượng như: Người không có khả năng lao động phải đi lang thang, xin ăn để kiếm sống (trẻ em mồ côi, trẻ em lang thang, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, người khuyết tật nặng); người khuyết tật dạng thần kinh tâm thần đi lang thang; người trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động đi xin ăn kiếm sống; các đối tượng lang thang, xin ăn trá hình; các đối tượng tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm) không có nơi cư trú ổn định phải lang thang,...

PHẦN III

GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn. Phần đầu đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh cơ bản không còn tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, góp phần làm cho cảnh quan, môi trường đô thị sạch đẹp, môi trường du lịch văn minh thân thiện và đảm bảo an ninh trật tự.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tốt quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

- Phần đầu đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh không có người dân nào của địa phương có hành vi lang thang, cơ nhỡ, xin ăn.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng:

- Người lang thang xin ăn, người kết hợp công việc khác với việc xin ăn;
- Người sống lang thang không có nơi cư trú nhất định thường sử dụng vỉa hè, công viên, chợ, bến xe,... làm nơi sinh sống;
- Các đối tượng xã hội khác sống lang thang trên đường phố.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2016 đến năm 2020.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là công tác tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh của xã, phường, thị trấn nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các đoàn thể xã hội và người dân trong việc giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; mục đích, ý nghĩa, tính nhân văn của việc tập trung, trợ giúp đối tượng; kịp thời phản ánh thực trạng, kết quả thực hiện việc tập trung, trợ giúp đối tượng; nêu gương những đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích, nghĩa cử cao đẹp trợ giúp đối tượng.

- Tăng cường vận động cơ sở kinh doanh ăn, uống, vui chơi giải trí, các địa điểm du lịch, đền, chùa... cam kết không để đối tượng lang thang, bán hàng rong, hoặc xin ăn trong khuôn viên, địa bàn đơn vị kinh doanh, quản lý; đồng thời tuyên truyền vận động trực tiếp cho người lang thang nhất là người lang thang xin ăn để họ tự nguyện trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng. Có biển cấm đối tượng người lang thang xin ăn và biển hướng dẫn khách du lịch không cho tiền người xin ăn tại các điểm du lịch, đền, chùa, lễ hội....

2. Công tác tập trung đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo tổ chức tập trung người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn địa phương quản lý; chỉ đạo các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn, trạm y tế xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong việc tập trung, tư vấn, động viên đối tượng, vận động người thân, gia đình đưa đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn về với gia đình.

- Phát hiện kịp thời đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn; phân loại, xác định rõ tình trạng đối tượng, nơi cư trú hoặc không nơi cư trú, gia đình, người thân của đối tượng;

- Các trường hợp lang thang không xác định được nơi cư trú, không có gia đình, người thân hoặc gia đình, người thân đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng thì lập hồ sơ thủ tục đưa đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở Bảo trợ xã hội tạm thời hoặc lâu dài;

- Thời gian thực hiện: Tổ chức tập trung thường xuyên, nhất là các dịp lễ, tết.

3. Thực hiện đăng ký, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, nhất là số đối tượng từ địa phương khác đến cư trú trên địa bàn

- Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự trị an, đặc biệt là việc kiểm tra, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú đối với những đối tượng từ nơi khác đến cư trú trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra xử lý nghiêm các nhà nghỉ, nhà trọ cho tạm trú, lưu trú mà không có giấy tờ tùy thân, không khai báo tạm trú, lưu trú theo quy định nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và có biện pháp phối hợp giải quyết không để phát sinh tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các địa bàn trọng điểm như nhà ga, bến xe, các chợ, các tuyến đường có nhiều quán ăn, điểm tham quan du lịch nhằm phát hiện các đối tượng lang thang, cơ nhỡ, ăn xin, đeo bám khách hoặc tổ chức các hoạt động vi phạm pháp luật;

- Phối hợp thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, răn đe, xử lý kịp thời các đối tượng lang thang, ăn xin, đeo bám khách; đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, tại các điểm dịch vụ công cộng, khu du lịch, các danh lam thắng cảnh.

4. Lồng ghép thực hiện chính sách an sinh xã hội, dạy nghề, tạo việc làm và huy động sự tham gia của cộng đồng trợ giúp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội; quan tâm hỗ trợ, trợ cấp đột xuất đối với những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật, tâm thần, tổ chức thăm hỏi tặng quà động viên kịp thời trong các dịp lễ, tết;

- Thực hiện các chính sách trợ giúp, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người bị bệnh tâm thần, giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật để họ ổn định cuộc sống tại gia đình, không đi lang thang; đối với những đối tượng trong độ tuổi lao động, các địa phương cần vận động đối tượng tham gia các lớp đào tạo nghề, tạo việc làm để ổn định cuộc sống;

- Thông qua các hoạt động phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Hội Nông dân... nhận hỗ trợ đỡ đầu cho các trẻ em lang thang, giúp đỡ cho gia đình có người tâm thần lang thang.

- Khuyến khích các tổ chức nhân đạo, từ thiện hỗ trợ tại cộng đồng cho những người, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhất là trẻ em nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, giúp họ khắc phục khó khăn để không phải lang thang kiếm sống.

5. Nâng cấp cơ sở, vật chất, trang thiết bị các cơ sở bảo trợ xã hội

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Định, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn, Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội đảm bảo nhu cầu thiết yếu để phục vụ đối tượng xã hội và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng lang thang tập trung;

- Bố trí cán bộ, nhân viên (bao gồm cả nhân viên y tế) để quản lý, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, tổ chức lao động sản xuất phù hợp với đối tượng được tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội;

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí đảm bảo tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng tập trung dài hạn, ngắn hạn và khẩn cấp cho các đối tượng.

6. Kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết

Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nội dung của Đề án, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Quy trình tập trung chuyển giao đối tượng

- Đối với những đối tượng có hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hạn tại tỉnh Bình Định: Đơn vị tập trung phải liên hệ gia đình đối tượng đến làm thủ tục bảo lãnh và lập cam kết không để đối tượng tái lang thang, xin ăn; tổ chức lập danh sách các đối tượng bị tập trung gửi UBND cấp xã để UBND cấp xã có biện pháp quản lý, giáo dục và tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

- Đối với những đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Định và đối tượng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh xác định được nơi cư trú nhưng người thân không đến bảo lãnh và đối tượng chưa xác định được địa chỉ nơi cư trú, không có

giấy tờ tùy thân thì đơn vị tập trung lập biên bản, chuyển đối tượng về Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bình Định (thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định) để tạm quản lý giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng.

2. Quản lý, phân loại và chuyển đối tượng về các cơ sở bảo trợ xã hội

Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tiếp nhận đối tượng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quản lý, giải quyết hồi gia, hòa nhập cộng đồng hoặc chuyển đối tượng đến nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

- Đối với đối tượng là trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi không có con cháu, người thân đến bảo lãnh: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định tiếp nhận vào nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Định.

- Đối với đối tượng lang thang, xin ăn trong độ tuổi lao động, còn khả năng lao động (người từ đủ 16 tuổi): Nếu xác định được nơi cư trú, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định có trách nhiệm liên hệ với gia đình đến cam kết, làm thủ tục bảo lãnh về gia đình để quản lý nuôi dưỡng; đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi đối tượng cư trú để phối hợp quản lý, giáo dục. Chính quyền địa phương, sau khi nhận được văn bản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận đối tượng trở về địa phương và tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống nhằm hạn chế tình trạng tái lang thang.

Trường hợp đối tượng không xác định được nơi cư trú hoặc xác định được nơi cư trú nhưng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tiếp nhận, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã liên hệ với gia đình nhưng gia đình không đến bảo lãnh thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết cho hòa nhập cộng đồng.

- Đối với đối tượng là người khuyết tật lang thang (kể cả người tâm thần hoặc có biểu hiện tâm thần): Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo về gia đình, địa phương nơi đối tượng cư trú (nếu xác định được địa chỉ nơi cư trú) để làm thủ tục bảo lãnh về quản lý nuôi dưỡng tại gia đình. Trường hợp gia đình không đến bảo lãnh hoặc các đối tượng không xác định được nơi cư trú thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nuôi dưỡng và liên hệ chính quyền địa phương thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật cho đối tượng. Trong quá trình nuôi dưỡng nếu bệnh tình thuyên giảm (có kết luận của Bệnh viện tâm thần tỉnh đối với người tâm thần hoặc cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên đối với người khuyết tật) thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết cho đối tượng hòa nhập cộng đồng.

- Đối với các trường hợp đặc biệt như: Đối tượng trong độ tuổi lao động có khả năng lao động bị tập trung sau khi vào Trung tâm bị bệnh nặng tạm thời không thể tự lo liệu được cuộc sống; đối tượng tái lang thang thì thời gian nuôi dưỡng tại Trung tâm không quá 03 (ba) tháng. Đối với những trường hợp trong quá trình nuôi dưỡng nếu phát hiện mắc các bệnh xã hội như: lao, HIV... (do Trung tâm y tế cấp huyện xác nhận) thì thời gian nuôi dưỡng tại Trung tâm theo thời gian điều trị bệnh xã hội trong chương trình quốc gia về phòng chống bệnh xã hội. Khi hoàn thành

chương trình điều trị hoặc có ý kiến của Trung tâm y tế cấp huyện trở lên (đối với người nhiễm HIV) thì Trung tâm giải quyết cho hòa nhập cộng đồng.

3. Giải quyết bảo lãnh cho đối tượng

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là đơn vị giải quyết bảo lãnh cho đối tượng lang thang, xin ăn trước khi chuyển đối tượng về các cơ sở bảo trợ xã hội; hồ sơ giải quyết bảo lãnh gồm:

- Đơn xin bảo lãnh của gia đình, người thân (ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột), người giám hộ theo quy định của pháp luật có xác nhận của UBND cấp xã. Đơn bảo lãnh cần thể hiện các nội dung sau: Thông tin người bảo lãnh và người được bảo lãnh (họ tên, năm sinh, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn, mối quan hệ giữa người bảo lãnh với người được bảo lãnh); cam kết của gia đình đối tượng trong việc quản lý, giáo dục, và ổn định cuộc sống cho đối tượng khi được bảo lãnh trở về gia đình.

- Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và các giấy tờ liên quan đến người được bảo lãnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo xã hội cân đối hàng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với cấp tỉnh); ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn hàng năm theo phân cấp quản lý;

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan;

- Huy động sự đóng góp của các đơn vị, cá nhân trong nước và nước ngoài.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trên phạm vi toàn tỉnh;

- Tổ chức tiếp nhận đối tượng do các địa phương tập trung bàn giao về điểm tập trung của tỉnh, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập hồ sơ phân loại và xử lý theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức việc tập trung người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, người tâm thần lang thang trên địa bàn.

- Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ tập trung đối tượng, cùng xác lập ban đầu hồ sơ đối tượng theo quy định.

- Kịp thời phát hiện, điều tra và phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng “chăn dắt”, tổ chức xúi dục và thuê trẻ em, người khuyết tật hoặc người già đi ăn xin để hưởng lợi.

- Chỉ đạo Công an xã, phường, thị trấn phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn phát hiện, lập hồ sơ người lang thang đối với những đối tượng không chấp hành theo quy định và phối hợp với các phòng, ban liên quan đưa người tâm thần về nơi cư trú hoặc vào cơ sở chữa bệnh.

- Tăng cường công tác quản lý tạm trú, tạm vắng; điều tra xác định nhân thân và tham gia phân loại đối tượng để xử lý có hiệu quả.

3. Sở Y tế

- Chỉ đạo các bệnh viện, Trung tâm y tế cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện tiếp nhận, khám và điều trị cho người lang thang, ốm yếu suy kiệt và người tâm thần lang thang được cơ quan chức năng chuyển đến. Lập hồ sơ (bệnh án) những người tâm thần lang thang, người khuyết tật không có địa chỉ sau khi điều trị ổn định chuyển về UBND các huyện, thị xã, thành phố để giải quyết.

- Phối hợp quản lý và điều trị những trường hợp được tập trung bị mắc bệnh truyền nhiễm như: Lao, HIV/AIDS đang sống tại các cơ sở Bảo trợ xã hội.

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện việc khám, chăm sóc sức khỏe cho đối tượng lang thang, cơ nhỡ, tâm thần trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu về đầu tư cơ sở vật chất cho các Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội đảm bảo đủ điều kiện tiếp nhận và quản lý người lang thang, cơ nhỡ, ăn xin.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và quyết toán kinh phí theo quy định của Nhà nước.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị và thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc thực hiện giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn khu dân cư.

- Chỉ đạo ban quản lý các điểm du lịch, khu di tích, các địa điểm lễ hội... hướng dẫn khách du lịch không cho tiền người ăn xin, đưa tiêu chí địa điểm không có người lang thang xin ăn vào làm tiêu chí đánh giá kết quả thi đua cuối năm.

- Bổ sung nội dung: “không có người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn là công dân có hộ khẩu thường trú tại địa phương” vào tiêu chí 1 của tiêu chuẩn “Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển” của Quy định tiêu chuẩn công nhận làng, khu phố, thôn văn hóa.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, theo dõi, quản lý và phát hiện những em học sinh có nguy cơ bỏ học để kịp thời có biện pháp động viên, giúp đỡ, làm tốt vai trò cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học, bỏ nhà đi lang thang. Nêu gương các tập thể, cá nhân có nghĩa cử tốt đẹp, giúp đỡ học sinh có nguy cơ bỏ học được tiếp tục đến trường.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường trực thuộc tham gia tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh trong việc giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Đài Truyền thanh cơ sở tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng, tham gia giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đối với người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, kể cả các đối tượng “chăn dắt”, xúi dục trẻ em, người già, người tàn tật... góp phần giảm thiểu người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh.

10. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định

- Xây dựng các chương trình, chuyên mục để tuyên truyền về công tác giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp, sát với tình hình của địa phương.

- Phối hợp tìm nhân thân của các đối tượng không khai thác được thông tin cụ thể và có kế hoạch xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự chuyên đề về các hoạt động nhân đạo từ thiện, vận động toàn xã hội giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, trẻ mồ côi; tuyên truyền xóa bỏ tình trạng lười lao động, ăn bám vào sức lao động của người khác, không dung túng cho hành vi lợi dụng người già, trẻ em lang thang, cơ nhỡ, người mất năng lực hành vi để kiếm tiền bất hợp pháp.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể

- Phối hợp triển khai vận động đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện để giúp đỡ người già cô đơn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.... nhằm ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ dẫn đến tình trạng người lang thang.

- Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với việc giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn khu dân cư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân và Hội đoàn viên không cho tiền hoặc vật dụng khác đổi với người ăn xin. Vận động những người có lòng hảo tâm, các nhà từ thiện nên tạo điều kiện giúp đỡ người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn có công việc làm, ổn định cuộc sống tại quê nhà hoặc ủng hộ vào các quỹ chung của tỉnh để điều phối chung cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Đề án chung của tỉnh và tình hình thực tế để xây dựng và phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch tập trung đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về tình trạng đối tượng lang thang trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn trong việc tiếp nhận đối tượng người lang thang khi phát hiện có người lang thang trên địa bàn hoặc khi người dân báo tin; chỉ đạo Trạm y tế xã, phường, thị trấn tạm thời tiếp nhận đối tượng lang thang trên địa bàn để chăm sóc, phân loại đối tượng và thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn theo dõi tình trạng người lang thang trên địa bàn một cách chặt chẽ, có hiệu quả, có biện pháp cụ thể xây dựng địa bàn lành mạnh, không có người lang thang; có kế hoạch tiếp nhận và trợ giúp các đối tượng hồi hương như: nhà ở, đất sản xuất, giúp con em họ đến trường, quản lý chắc đối tượng tại địa phương, không để đối tượng quay trở lại các đô thị để xin ăn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng đối tượng chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, để giúp đỡ và không có người dân trên địa bàn phải lang thang xin ăn.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan để thực hiện Kế hoạch;

- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai nghiêm túc Đề án này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn xử lý, trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./. *TS* *Br*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh